

Số: 138/QĐ-UBNDT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số năm 2016**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP, ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBNDT ngày 13/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020”;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBNDT ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2016 và Quyết định số 102/QĐ-UBNDT ngày 18/3/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số năm 2016 (có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ Dân tộc thiểu số chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, CNUB (để b/c);
- TT, PCN Đỗ Văn Chiến;
- Vụ KHTC, VPUB;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, DTTS (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**  
**THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Minh Thắng





## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn  
và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số năm 2016**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 3 năm 2016  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND, ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2016 và văn bản số 2587/BTC-NSNN ngày 25/02/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020”, Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án theo Kế hoạch được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 13/8/2015;

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức Đoàn thể và người dân trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

### II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2016

1. Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án và Mô hình “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” năm 2016.

2. Khảo sát, xác định nhận thức và nhu cầu thông tin về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số

#### a) Phạm vi, đối tượng khảo sát

- Phạm vi thực hiện: khảo sát 15 tỉnh có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao được Ủy ban Dân tộc lựa chọn xây dựng Mô hình điểm năm 2016 theo Công văn số 1310/UBND-DTTS ngày 20/11/2015



- Đối tượng khảo sát: Cán bộ xã/thôn bản liên quan, người có uy tín, thanh niên, vị thành niên (nam/nữ) chưa kết hôn hoặc đã kết hôn tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, cha mẹ của nam nữ thanh niên trong độ tuổi thanh niên/vị thành niên và một số đối tượng liên quan khác.

**b) Nội dung khảo sát**

- Thu thập, xử lý số liệu về thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số;

- Tìm hiểu mức độ hiểu biết của cán bộ xã, thôn bản, người dân, nam/nữ thanh niên, vị thành niên về pháp luật hôn nhân và gia đình, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Xác định nhu cầu thông tin, phương thức truyền thông liên quan đối với các nhóm đối tượng khác nhau trong vùng dân tộc thiểu số;

- Xác định một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới nhận thức, hành vi của các đối tượng trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Xác định các thông điệp, phương thức truyền thông phù hợp nhằm ngăn ngừa, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; đề xuất xây dựng Bộ công cụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

**c) Phương án khảo sát**

- Phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng bộ công cụ khảo sát tại địa phương;

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức khảo sát cho 15 tỉnh;

- Khảo sát 15 tỉnh thực hiện mô hình điểm theo Công văn số 1310/UBND- DTTS ngày 20/11/2015: Ủy ban Dân tộc gửi mẫu khảo sát chung về Ban Dân tộc, Ban Dân tộc tổ chức khảo sát sau đó gửi mẫu khảo sát bản phô tô về Ủy ban Dân tộc xử lý số liệu và viết báo cáo tổng hợp;

- Giám sát địa phương khảo sát các tỉnh đại diện các vùng miền;

- Xử lý số liệu khảo sát;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát.

**d) Kết quả dự kiến**

- Báo cáo kết quả và số liệu khảo sát;

e) Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2016



### 3. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng triển khai các hoạt động tuyên truyền

#### a) Tuyên truyền trên Đài truyền hình Trung ương và địa phương

- Hình thức và nội dung tuyên truyền:
- + Xây dựng 02 phóng sự 5-10 phút phát trên VTV1;
- + Xây dựng 05 phóng sự chuyên đề 10-15 phút phát trên VTV2;
- + Lựa chọn 03 phóng sự đã xây dựng phát trên VTV2 chuyển phát 15 đài truyền hình địa phương có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao;
- + Xây dựng 04-08 phóng sự đặc thù về dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn cao, phát sóng ở 04 - 08 đài truyền hình địa phương;
- + Thực hiện 02 cuộc tọa đàm từ 20-30 phút phát sóng trên 02 đài truyền hình địa phương;
- + Xây dựng 03 Clip cô đọng 45 - 50 giây/1 Clip phát vào khung giờ tốt trên các kênh VTV1, VTV2, VTV5 (phát sóng 15-20 lần/kênh) và 15 đài truyền hình địa phương (phát sóng 15-20 lần/đài);
- + Nhân bản toàn bộ các clip, phóng sự ra đĩa (60 đĩa DVD/ 1 sản phẩm, riêng phóng sự đặc thù in 10 đĩa/1 sản phẩm) để chuyển phát cho các địa phương tuyên truyền hoặc biên tập tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2016.

#### b) Phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam

- Hình thức tuyên truyền:

Xây dựng 13 chương trình (bao gồm các thể loại báo phát thanh: Phóng sự thu thanh; Câu chuyện, Bài phân tích, tổng hợp; Phỏng vấn; Phát biểu, Chuyên gia hỏi- đáp...) bằng tiếng phổ thông và 12 thứ tiếng dân tộc thiểu số (Mông, Dao, Thái, Ê Đê, Jơrai, Ba Na, K'ho, Chăm, Kh'mer, M'nông, Xê Đăng, Cơ tu), mỗi chương trình dự kiến 10 phút phát sóng trong chương trình Dân tộc và phát triển (Hệ Thời sự - Chính trị - Tổng hợp VOV1) và chương trình tiếng dân tộc thiểu số (Hệ Phát thanh dân tộc VOV4).

- Nội dung tuyên truyền:

+ Cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức cho chính gia về các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân, phòng chống bạo lực gia đình; về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với gia đình và xã hội...;

+ Thông tin, phản ánh về những phong tục, tập quán tốt đẹp, đồng thời phê phán, vận động đồng bào từng bước xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, trái với quy định của pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.



+ Phản ánh các hoạt động, các tấm gương cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng tiêu biểu, các điển hình tốt, đồng thời nêu những khó khăn, vướng mắc và hạn chế, tồn tại của các cá nhân, tập thể tại trung ương, địa phương và cơ sở trong việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân;

+ Chuyển tải các ý kiến, kiến nghị của người dân tới các cấp lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý chương trình và ngược lại, đối với tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số;

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2016.

**c) Phối hợp với 01 - 02 cơ quan báo chí ở Trung ương để xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/chuyên đề tuyên truyền về tảo hôn/hôn nhân cận huyết thống**

- Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương; các quy định của pháp luật và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; về nội dung và kết quả thực hiện Đề án ở các cơ quan Trung ương và các địa phương;

- Phản ánh thực trạng, thách thức và những vấn đề cần được giải quyết đối với tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số và hậu quả, tác hại của nó với gia đình và xã hội...

- Tuyên truyền, phổ biến những phong tục, tập quán tốt đẹp, đồng thời phê phán, vận động đồng bào từng bước xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, trái với quy định của pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình;

- Phản ánh, biểu dương các địa phương, cá nhân làm tốt công tác tuyên truyền, ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, đặc biệt trong triển khai thực hiện các Mô hình điểm và vai trò, trách nhiệm của địa phương trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn ngừa các đám cưới tảo hôn, hôn nhân cận huyết, đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và hạn chế, tồn tại trong việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2016.

**d) Phối hợp với Trung tâm Thông tin, Ủy ban Dân tộc**

- Xây dựng, thiết kế website thành phần về Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng DTTS trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (quản trị tài khoản; tạo lập và phân quyền biên tập, trình duyệt, cập nhật, trao đổi, phản hồi thông tin; xây dựng, quản lý các chuyên mục của Đề án; liên kết website...).

- Quản lý, thực hiện hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin liên quan về việc triển khai và kết quả thực hiện Đề án ở Trung ương và các địa phương: Tin



hoạt động; Hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ công chức làm công tác dân tộc, kỹ năng vận động, tư vấn về tảo hôn và hôn nhân cận huyết; tọa đàm, giao lưu văn hóa... Mô hình, bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiểu và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết; hợp tác quốc tế về lĩnh vực tảo hôn và hôn nhân cận huyết; huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác....

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2016.

#### **4. Biên soạn, in ấn, phát hành một số tài liệu, sản phẩm truyền thông cung cấp cho các địa phương vùng dân tộc thiểu số**

##### **a) Sổ tay tuyên truyền viên cơ sở**

- Nội dung gồm 3 phần: (i) Thông tin, giới thiệu tóm tắt về: quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; nội dung cơ bản của Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015; (ii) Giới thiệu về trách nhiệm của Truyền truyền viên cơ sở và các loại hình truyền thông tại thôn, bản; (iii) Hướng dẫn một số kỹ năng tiến hành các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Hình thức Sổ tay:

+ Khuôn khổ: 14,5 x 20,5cm

+ Giấy in: Ruột in giấy định lượng 70g/m<sup>2</sup> độ trắng 92%; Bìa in giấy couche 230g/m<sup>2</sup>, in 4 màu cán bóng.

+ Dự kiến số trang: khoảng 100 trang.

- Số lượng phát hành:

+ Số lượng in: từ 1.500 - 2.000 cuốn.

+ Địa chỉ phát hành: Các Vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và lưu chiểu theo quy định.

##### **b) Sổ tay Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống**

Cung cấp cho tuyên truyền viên cơ sở để ghi chép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khổ: 165x230 mm, 200 trang, trong đó có 4 trang màu in giấy coucher 150gm<sup>2</sup>. Nội dung còn lại in 01 màu xanh tím trên giấy offset 80g/m<sup>2</sup>.

- Bìa da.

- Số lượng phát hành:

+ Số lượng in: từ 500 - 1.000 cuốn.

+ Địa chỉ phát hành: Các Vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, tuyên truyền viên cơ sở và lưu chiểu theo quy định.



**c) Sổ tay “Hỏi đáp pháp luật về hôn nhân và gia đình” dịch song ngữ**

- Nội dung Sổ tay: dịch nội dung Sổ tay “Hỏi đáp pháp luật về hôn nhân và gia đình” (do Vụ Dân tộc thiểu số chủ trì, phối hợp với Nhà xuất bản Lao động - Xã hội biên soạn, in ấn năm 2015) dịch song ngữ (tiếng Việt và tiếng của một số dân tộc thiểu số như: Mông, Dao, Ê Đê, Jơrai, Ba Na), in ấn để cung cấp cho Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc huyện một số địa phương liên quan làm tài liệu tuyên truyền.

- Hình thức Sổ tay:

+ Khuôn khổ: 14,5 x 20,5cm

+ Giấy in: Ruột in giấy định lượng 70g/m<sup>2</sup> độ trắng 92%; Bìa in giấy couche 230g/m<sup>2</sup>, in 4 màu cán bóng.

+ Dự kiến số trang: khoảng 156 trang/cuốn.

- Số lượng phát hành:

+ Số lượng in: từ 2.000 - 2.500 cuốn

+ Địa chỉ phát hành: Các Vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và lưu chiểu theo quy định.

**d) Tờ rơi/tờ gấp tuyên truyền**

- Biên soạn, in ấn 2-3 Tờ rơi/tờ gấp tuyên truyền về hậu quả, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cấp cho Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc huyện để tuyên truyền, cung cấp cho cơ sở.

- Nội dung: Cung cấp các nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông.

- Hình thức: In 4 màu, trên giấy Couches 120 - 150g/m<sup>2</sup>, kích thước 12 cm x 20.5 cm, gấp 5

- Số lượng phát hành:

+ Số lượng in: từ 10.000 - 15.000 tờ

+ Địa chỉ phát hành: Các Vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và lưu chiểu theo quy định.

**e) Băng, đĩa truyền thông:**

- Nội dung: Biên tập, in đĩa DVD, CD các sản phẩm đã tuyên truyền trên Đài Truyền hình và Đài tiếng nói Việt Nam gồm: clip, phóng sự, phim tài liệu, tọa đàm, câu chuyện, bài phân tích, tổng hợp, phỏng vấn, phát biểu, chuyên gia hỏi - đáp để cung cấp cho các địa phương vùng DTTS làm tài liệu tuyên truyền.

- Số lượng phát hành:

+ Từ 02-04 sản phẩm phát thanh DVD: 200 - 500 đĩa.

+ Từ 04-05 sản phẩm phát thanh CD: 1.000 - 1500 đĩa



+ Địa chỉ phát hành: Các Vụ, đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh và lưu chiều theo quy định.

**g) Thời gian thực hiện:** Quý II, III, IV năm 2016.

### **5. Tập huấn/hội nghị, hội thảo hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án**

- Tổ chức 04 cuộc tập huấn tại khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, gồm:

+ Tập huấn cho 05 tỉnh Tây Bắc gồm: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai (Dự kiến tổ chức tại Sơn La trong 02 ngày với khoảng 60 đại biểu, trong đó có 40 đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở xã, thôn/bản).

+ Tập huấn cho 05 tỉnh Đông Bắc gồm: Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn (Dự kiến tổ chức tại Sơn La trong 02 ngày với khoảng 60 đại biểu, trong đó có 40 đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở xã, thôn/bản).

+ Tập huấn cho 05 tỉnh Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên gồm: Kon Tum, Gia Lai, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi (Dự kiến tổ chức tại Gia Lai trong 02 ngày với khoảng 60 đại biểu, trong đó có 40 đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở xã, thôn/bản).

+ Tập huấn cho 06 tỉnh Tây Nam Bộ gồm: Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Cà Mau, Bạc Liêu (Dự kiến tổ chức tại TP. Cần Thơ trong 02 ngày với khoảng 48 đại biểu, trong đó có 24 đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở xã, thôn/ấp).

- Nội dung tập huấn: Giới thiệu, hướng dẫn, triển khai thực Đề án; cung cấp thông tin pháp luật liên quan về lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Hướng dẫn triển khai thực hiện Mô hình điểm về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và khảo sát, xác định nhận thức và nhu cầu thông tin về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Đối tượng: Cán bộ Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án, cán bộ Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Dân tộc huyện; cán bộ xã/thôn bản tham gia thực hiện Mô hình điểm của một số địa phương; cán bộ một số Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2016.

### **6. Kiểm tra thực hiện Đề án và Mô hình điểm tại địa phương**

- Tổ chức 03 Đoàn kiểm tra tại các khu vực: Tây Bắc, Đông Bắc và Duyên hải miền Trung.

+ Đoàn 1: Dự kiến đi kiểm tra tại 02 tỉnh Lào Cai và Lai Châu trong 06 ngày.  
Thành phần: Lãnh đạo, chuyên viên Vụ Dân tộc thiểu số và Vụ Địa phương I (khoảng 04 người)



+ Đoàn 2: Dự kiến đi kiểm tra tại 02 tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng trong 06 ngày. Thành phần: Lãnh đạo, chuyên viên Vụ Dân tộc thiểu số và Vụ Địa phương I (khoảng 04 người).

+ Đoàn 3: Dự kiến đi kiểm tra tại tỉnh Quảng Nam trong 04 ngày. Thành phần: Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Dân tộc thiểu số, Văn phòng Ủy ban và Vụ Địa phương II (khoảng 04 người).

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.


### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong Kế hoạch là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng chẵn) được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao trong kế hoạch công tác năm 2016 tại Quyết định số 724/QĐ-UBND, ngày 29/12/2015 và Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 (có dự toán chi tiết kèm theo).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Vụ Dân tộc thiểu số chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Ủy ban và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, nội dung và dự toán kinh phí chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Văn phòng Ủy ban chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Dân tộc thiểu số thẩm định dự toán kinh phí thực hiện trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt và hướng dẫn việc quyết toán kinh phí.

4. Văn phòng Ủy ban và các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Vụ Dân tộc thiểu số triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung và tiến độ thời gian đã được phê duyệt 

**ỦY BAN DÂN TỘC**